

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR

Địa chỉ: Số 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công Ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng – Ladophar (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2010.

**Công Ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng – Ladophar** được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059217, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp.

**Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:** Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

**Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** Sản xuất thuốc tân dược, đông dược. Mua, bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế. Xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, vật tư thiết bị y tế. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng: rượu, nước uống có cồn, nước uống có gas và không có gas. Dịch vụ lưu trú. Kinh doanh hóa chất (phục vụ xét nghiệm, thí nghiệm sinh hóa, hóa học, huyết học), sinh phẩm, vaccin. Nuôi trồng dược liệu.

#### Hình thức sở hữu vốn

Công Ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng – Ladophar do các cổ đông là pháp nhân và cá nhân góp vốn.

- Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận ĐKKD là : 17.000.000.000 đồng.
- Vốn thực tế góp theo sổ kế toán đến ngày 30/06/2010 là : 17.000.000.000 đồng.

#### Các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty gồm:

Ông	: Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch
Bà	: Phạm Thị Xuân Hương	Phó chủ tịch
Ông	: Lưu Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
Bà	: Lê Thị Hồng Phước	Thành viên
Ông	: Phan Vũ Minh Nhẫn	Thành viên

#### Ban kiểm soát

Ông	: Phạm Thị Hồng Hương	Trưởng ban
Ông	: Lê Thị Song Thu	Thành viên
Bà	: Trần Thế Chiến	Thành viên

#### Các thành viên của Ban giám đốc Công ty gồm:

Ông	: Nguyễn Minh Thắng	Tổng Giám đốc
Bà	: Phạm Thị Xuân Hương	Phó Tổng Giám đốc
Bà	: Lê Thị Hồng Phước	Giám đốc tài chính
Bà	: Lê Thị Song Thu	Giám đốc chất lượng
Ông	: Trần Sỹ Đô	Giám đốc sản xuất

#### Kế toán trưởng

Bà	: Lê Thị Hồng Phước
----	---------------------



# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR

Địa chỉ: Số 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

## Kết quả hoạt động

Lợi nhuận kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2010 kết thúc tại ngày 30/06/2010: **6.291.194.175** đồng.

## Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2010.

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## Công bố trách nhiệm của Ban giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Đà Lạt, ngày 26 tháng 7 năm 2010



DS: NGUYỄN MINH THẮNG

Số: 571/BCKT/TC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2010

**BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP****Về báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 của Công Ty Cổ Phần Dược  
Lâm Đồng – Ladophar****Kính gửi :** - Hội Đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng – Ladophar  
- Ban Giám đốc Công Ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng – Ladophar

Chúng tôi đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 của Công Ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng – Ladophar bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2010 được trình bày từ trang 6 đến trang 30.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến nhận xét về báo cáo tài chính căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến:**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện tiến hành một số thủ tục kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính.

Chúng tôi cho rằng công việc soát xét của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên:**

Trên cơ sở soát xét chúng tôi nhận thấy không có sự kiện nào bất thường để chúng tôi cho rằng báo cáo của Công ty đính kèm theo không phản ánh trung thực. Mặt khác, xét trên khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán  
và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)**

**Tổng Giám Đốc**  
  
**ĐỖ KHẮC THANH**  
Chứng chỉ KTV số: Đ 0064/KTV

**Kiểm toán viên**

  
**LÊ VĂN THẮNG**  
Chứng chỉ KTV số: 0974/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 30 tháng 06 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>78.424.965.110</b>	<b>58.454.471.942</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>5.629.359.939</b>	<b>5.189.485.609</b>
1	Tiền	111	V.01	5.629.359.939	5.189.485.609
2	Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1	Đầu tư ngắn hạn	121			
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn (*)	129			
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>20.195.582.468</b>	<b>15.728.274.692</b>
1	Phải thu khách hàng	131	V.02	18.384.519.433	14.599.994.667
2	Trả trước cho người bán	132	V.03	421.785.865	466.173.453
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5	Các khoản phải thu khác	135	V.04	1.389.277.170	662.106.572
6	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139			
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.05	<b>52.358.676.728</b>	<b>37.397.611.324</b>
1	Hàng tồn kho	141		52.358.676.728	37.397.611.324
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>241.345.975</b>	<b>139.100.317</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.06	48.970.781	56.337.563
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
5	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	192.375.194	82.762.754
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>25.391.587.145</b>	<b>25.317.139.547</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3	Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4	Phải thu dài hạn khác	218			
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>25.324.644.709</b>	<b>24.328.944.418</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	23.402.935.959	22.130.870.564
-	- Nguyên giá	222		38.487.347.959	35.598.949.732
-	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(15.084.412.000)	(13.468.079.168)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	- Nguyên giá	225			
-	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: Số 6A Ngô Quyền, Phường 6, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
3	Tài sản cố định vô hình	227		<b>1.434.930.010</b>	<b>1.015.301.854</b>
	- Nguyên giá	228	V.08	1.587.393.890	1.145.987.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(152.463.880)	(130.685.146)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		486.778.740	1.182.772.000
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	<b>945.353.075</b>
	- Nguyên giá	241	V.09		1.124.909.177
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			(179.556.102)
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
1	Đầu tư vào công ty con	251			
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3	Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	5.000.000	5.000.000
4	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259			
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>61.942.436</b>	<b>37.842.054</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	61.942.436	37.842.054
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3	Tài sản dài hạn khác	268			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>103.816.552.255</b>	<b>83.771.611.489</b>

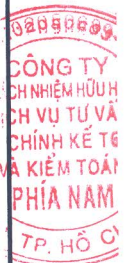


**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: Số 6A Ngô Quyền, Phường 6, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>63.061.472.955</b>	<b>46.789.763.239</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>61.425.579.297</b>	<b>45.134.693.881</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	3.698.471.494	7.900.323.271
2	Phải trả người bán	312	V.13	42.802.799.973	27.783.348.644
3	Người mua trả tiền trước	313	V.14	156.702	1.524.467
4	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	314	V.15	4.299.556.785	3.501.202.545
5	Phải trả người lao động	315	V.16	7.505.472.693	5.241.121.534
6	Chi phí phải trả	316			
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.17	2.137.323.469	465.452.413
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		981.798.181	241.721.007
		<b>330</b>		<b>1.635.893.658</b>	<b>1.655.069.358</b>
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>			
1	Phải trả dài hạn người bán	331			
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3	Phải trả dài hạn khác	333	V.18	1.425.230.000	1.370.230.000
4	Vay và nợ dài hạn	334			-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.18	210.663.658	284.839.358
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8	Doanh thu chưa thực hiện	338			
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>40.755.079.300</b>	<b>36.981.848.250</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>40.746.406.089</b>	<b>36.973.175.039</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	17.000.000.000	17.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	5.418.700.000	5.418.700.000
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4	Cổ phiếu quỹ	414			
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7	Quỹ đầu tư phát triển	417	V.19	9.084.604.511	672.931.431
8	Quỹ dự phòng tài chính	418	V.19	2.951.907.404	1.454.170.404
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10	Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.19	6.291.194.174	12.427.373.204
11	Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
		<b>430</b>		<b>8.673.211</b>	<b>8.673.211</b>
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
1	Nguồn kinh phí	432	V.20	8.673.211	8.673.211
2	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>103.816.552.255</b>	<b>83.771.611.489</b>



**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

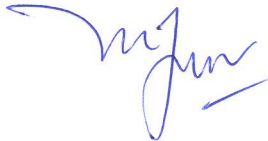
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài				
2. Vật tư, hàng hoá nhận gửi hộ, nhận gia công				
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi				
4. Nợ khó đòi đã xử lý				
5. Ngoại tệ các loại (USD)				
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án				

Người lập biểu



Kế toán trưởng



LÊ-THỊ HỒNG-PHƯỚC

Lập, ngày 20 tháng 7 năm 2010

Tổng Giám Đốc



DS: NGUYỄN MINH THẮNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: Số 6A Ngô Quyền, Phường 6, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009 (Không soát xét)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.21	125.499.375.472	100.164.279.205
2	Các khoản giảm trừ	02	VI.22	301.219.157	386.004.056
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.23	125.198.156.315	99.778.275.149
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.24	104.765.810.337	84.105.192.277
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.432.345.978	15.673.082.872
6	Doanh thu tài chính	21	VI.25	159.862.530	73.747.175
7	Chi phí tài chính	22	VI.26	411.555.888	205.604.484
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		411.555.888	205.604.484
8	Chi phí bán hàng	24		7.186.662.054	5.105.318.697
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.880.198.935	3.805.072.990
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		8.113.791.631	6.630.833.876
11	Thu nhập khác	31	VI.27	295.684.396	412.289.133
12	Chi phí khác	32	VI.28	2.500.981	31.468.938
13	Lợi nhuận khác	40		293.183.415	380.820.195
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	VI.29	8.406.975.046	7.011.654.071
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2.115.780.872	1.227.039.463
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.291.194.175	5.784.614.608
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.31	3.701	3.403



Lập ngày 26 tháng 7 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

LÊ-THỊ HỒNG-PHƯỚC



Tổng Giám Đốc

DS: NGUYỄN MINH THẮNG